

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vv: CBTT Nghị quyết, biên bản và các tài
liệu kèm theo ĐHĐCĐ thường niên
năm 2024

Chơn Thành, ngày 25 tháng 04 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG
KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÔNG BÉ.**
- Mã chứng khoán: SBR
- Địa chỉ trụ sở chính: ĐT751, tổ 8, khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.
- Điện thoại: 02713640502; Fax: 02713667260;
- Website: www.caosusongbe.vn

II. NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Họ và tên: Huỳnh Quang Vĩnh.
- Địa chỉ: Phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
- Số điện thoại: 0913880074.

III. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ngày 25/04/2024 Công ty cổ phần cao su Sông Bé (Công ty) đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Công ty xin trân trọng công bố thông tin Nghị quyết, biên bản và các tài liệu kèm theo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Loại thông tin công bố: Bất thường 24h.

Thông tin đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/04/2024 tại website của Công ty: www.caosusongbe.vn

Chúng tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

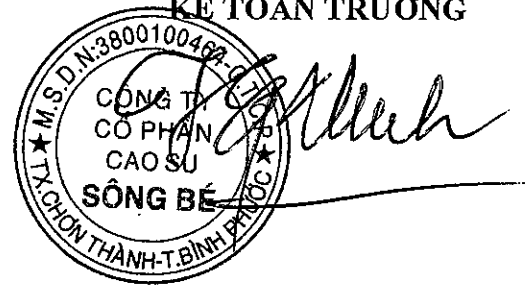
Trân trọng!

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Lưu VT, KTTTC.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

KÊ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chơn Thành, ngày 25 tháng 4 năm 2024

Số: Q1/BB-ĐHĐCĐ

BIÊN BẢN HỌP
Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Hôm nay ngày 25/4/2024, tại Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé, Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Thành phần tham dự gồm có: Các cổ đông của Công ty cổ phần Cao su Sông Bé, đại diện lãnh đạo UBND tỉnh, Các Sở Ban ngành tỉnh Bình Phước.

Diễn tiến Đại hội đồng cổ đông đã được thực hiện như sau:

I. Nghi thức, thủ tục tiến hành Đại hội

1. Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Trần Văn Cương - Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, tại thời điểm khai mạc (08h00 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông là: 682 cổ đông, nắm giữ 81.396.192 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số cổ đông tham dự đại hội là: 123 người.

Trong đó:

+ Số Cổ đông tham dự trực tiếp là 66 Cổ đông, đại diện cho 79.783.152 cổ phần, chiếm 98,02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số Cổ đông ủy quyền là 57 Cổ đông, đại diện cho 118.031 cổ phần, chiếm 0,14% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại diện cho quyền sở hữu 79.901.183 cổ phần, bằng 98,16% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành thì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé đủ điều kiện tiến hành.

3. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu và Ban kiểm phiếu:

- Đoàn chủ tọa gồm có 3 người:

- (1) Ông Thái Công Cần - Chủ tịch HĐQT công ty - Chủ tọa đoàn;
- (2) Ông Nguyễn Đông Dân - Tổng Giám đốc công ty - Thành viên;
- (3) Ông Huỳnh Quang Vĩnh - Kế toán trưởng - Thành viên.

- Thư ký Đại hội 2 người:

- (1) Ông Lê Văn Tùng - Bí thư Đoàn thanh niên công ty.
- (2) Bà Huỳnh Thị Thùy Dung - Cán bộ chuyên trách Công đoàn - p. Bí thư

ĐTN.

- Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

- (1) Ông Trần Văn Cương - Phó phòng KHKD công ty - Trưởng ban.
- (2) Ông Nguyễn Văn Tụ - nhân viên phòng bảo vệ công ty - Thành viên.

- Ban kiểm phiếu:

- (1) Ông Phan Trung Dũng - Phó Phòng KTTC - Trưởng ban;
- (2) Ông Đoàn Văn Hiếu - Nhân viên Phòng Tổ chức - Thành viên;
- (3) Ông Lê Nhật Tài - Nhân viên Phòng Kế hoạch KD - Thành viên;
- (4) Nguyễn Việt Dũng - Nhân viên Phòng KTTC - Thành viên

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu, Ban Kiểm phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

II. Nội dung làm việc của Đại hội

1. Ông Huỳnh Quang Vĩnh thông qua nội dung Chương trình Đại hội và đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

2. Thông qua dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội và đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

3. Ông Nguyễn Đông Dân - Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng năm 2024 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Thực hiện năm 2023

Số T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Diện tích cao su	Ha	4.323,10	4.340,44	100,40
	- Cao su kinh doanh	Ha	3.921,33	3.938,67	100,44
	- Cao su KTCB	Ha	401,77	401,77	100,00

Số T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
2	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	5.900	5.918	100,30
3	Năng suất	Tấn/ha	1,50	1,50	100,00
4	Thu mua	Tấn	1.000	1.130	113,00
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	320	316,52	98,91
	+ĐT mũ cao su	Tỷ đồng	240	246,21	102,59
6	Giá bán bình quân	Triệu đồng	37	33,24	89,85
7	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	25	34,71	138,85
8	Lao động bình quân	Người	1.221	1.099,50	90,04
9	Tiền lương bình quân	đồng	7.500.000	7.693.883	102,59
10	Thu nhập bình quân	đồng	8.000.000	8.761.195	109,51

4. Ông Thái Công Cần - Chủ tịch HĐQT Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị (HĐQT).

5. Bà Trần Thị Ngọc Liên - Trưởng Ban kiểm soát Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

6. Đại hội thông qua các Tờ trình

- Ông Huỳnh Quang Vĩnh - Kế toán trưởng công ty thông qua các Tờ trình:

(1) Tờ trình Báo cáo tài chính (đã được kiểm toán) năm 2023 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2023	01/01/2023
I. Tổng tài sản	270-BCĐKT	1.032.062.560.433	1.002.920.325.099
1. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	487.238.601.409	375.058.019.915
2. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	544.823.959.024	627.862.305.184
II. Tổng nguồn vốn	440-BCĐKT	1.032.062.560.433	1.002.920.325.099
1. Nợ phải trả	300-BCĐKT	218.100.640.433	188.958.405.099
1.1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	203.938.991.997	177.331.102.717

N:380
C
C
S
CHON

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2023	01/01/2023
Trong đó: Nợ quá hạn		0,00	0,00
1.2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	14.161.648.436	11.627.302.382
2. Vốn Chủ sở hữu	400-BCĐKT	813.961.920.000	813.961.920.000
2. Vốn Chủ sở hữu	400-BCĐKT	813.961.920.000	813.961.920.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	410-BCĐKT	813.961.920.000	813.961.920.000
III. Kết quả kinh doanh		Năm 2023	Năm 2022
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	316.529.195.415	394.581.268.768
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	246.210.196.859	246.933.399.128
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	27.708.859.373	18.343.076.587
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	42.610.139.183	129.304.793.053
2. Tổng chi phí		249.317.487.527	347.100.097.081
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	67.211.707.888	47.481.171.687
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	55.612.488.460	39.194.118.121

(2) Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 25/4/2024 về việc Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023. Lợi nhuận sau thuế năm 2023 được phân phối như sau:

Đơn vị tính: đồng

Các chỉ tiêu	Số tiền
1. Vốn điều lệ (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp ngày 10/10/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, gồm 81.396.192 cổ phần), trong đó:	813.961.920.000
a) Vốn Nhà nước (79.242.696 cổ phần, chiếm 97,354%):	792.426.960.000

Các chỉ tiêu	Số tiền
b) Vốn Nhà đầu tư (2.153.496 cổ phần, chiếm 2,646%):	21.534.960.000
2. Phân phối lợi nhuận còn lại sau thuế thu nhập doanh nghiệp (theo Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2023):	55.612.488.460
a) Quỹ khen thưởng và phúc lợi của người lao động (Trích 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Người lao động và trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện cao hơn lợi nhuận kế hoạch, theo khoản 1 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):	37.402.130.000
b) Quỹ thưởng của Người quản lý công ty (Trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty theo khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):	348.369.000
c) Trả cổ tức (theo Điều 135 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020, gồm:	17.861.989.460
- Trả cổ tức vốn Nhà nước nộp ngân sách tỉnh chiếm (79.242.696 cổ phần)	97,354% 17.389.415.475
- Trả cổ tức vốn Nhà đầu tư chiếm (2.153.496 cổ phần)	2,646% 472.573.985
e) Mức trả cổ tức:	219,44 đồng/cổ phần

100464
 NG TY
 PHẦN
 AO SU
 NG BẾ
 ANH-T.BH

(3) Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 25/4/2024 lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

- Ông Nguyễn Đông Dân thông qua các Tờ trình như sau:

(1) Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 theo tờ trình số 05/TTr -HĐQT ngày 25/4/2024 của Hội đồng quản trị gồm các chỉ tiêu cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Diện tích vườn cây kinh doanh	ha	4.071,02
2	Diện tích vườn cây KTCB	ha	256,89
3	Tổng Sản lượng khai thác đại điền	tấn	5.825
4	Tổng sản lượng chế biến tiểu điền	tấn	1.000

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
5	Sản lượng tiêu thụ	tấn	6.400
6	Giá bán bình quân	trđ/tấn	37
7	Giá thành bình quân đại diện	trđ/tấn	35
8	Tổng doanh thu	trđ	320.000
9	Lợi nhuận trước thuế	trđ	40.000
10	Tiền lương bình quân/người/tháng	trđ	7,5
11	Thu nhập bình quân/người/tháng	trđ	8
12	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn điều lệ	%	4,91

(2) Thông qua Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 25/4/2024 về việc báo cáo về tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi trả tiền lương, thưởng, thù lao năm 2024.

Năm 2023: Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm trong năm 2023 là: 2.786.955.289 đồng.

+ Kế hoạch chi trả năm 2024:

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Trả lương theo Nghị định của Bộ LĐTBXH hướng dẫn về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước và tình hình thực tế sản xuất kinh doanh tại công ty.

+ Đề xuất Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 là: **2.795.520.000** đồng.

7. Ông Huỳnh Quang Vĩnh: Thông qua Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 25/4/2024 về việc chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn UPCOM sang niêm yết cổ phiếu tại sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE).

8. Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung:

Nội dung biểu quyết	Tán thành (%)	Không tán thành (%)	Không có ý kiến (%)
1. Thông qua báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.	100	-	-
2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị.	100	-	-

Nội dung biểu quyết	Tán thành (%)	Không tán thành (%)	Không có ý kiến (%)
3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát.	100	-	-
4. Thông qua BCTC năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt kiểm toán.	100	-	-
5. Thông qua việc Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023.	100	-	-
6. Ủy quyền HĐQT lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.	100	-	-
7. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.	100	-	-
8. Thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao, HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch chi trả năm 2024.	100	-	-
9. Thông qua Tờ trình chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn UPCOM sang niêm yết cổ phiếu tại sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE).	100	-	-



9. Đọc và biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

Ban Thư ký Đại hội trình bày nội dung Biên bản và Dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội tiến hành biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

10. Bế mạc Đại hội

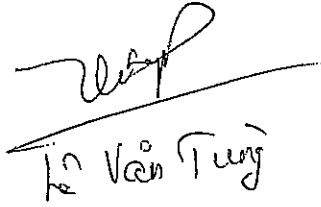
Đại hội đồng cổ đông kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản được lập thành 03 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tại Công ty Cổ phần 01 bản, lưu Văn phòng 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Biên bản là cơ sở để lập Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 bằng văn bản và sẽ được công bố toàn văn trên website của Công ty Cổ

phần Cao su Sông Bé để thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI


Lê Văn Tung

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**




Thái Công Cận
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- HĐQT, TGD, BKS;
- Cổ đông;
- Lưu: VT, thư ký.

Số: Q1/NQ - ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÔNG BÉ

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 04/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé số...../BB-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé được tổ chức vào lúc 08h 00 ngày 25/4/2024, tại Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé, Đường ĐT751, Tổ 8, Khu phố 3, Phường Minh Thành, thị xã Chon Thành, tỉnh Bình Phước, với sự tham dự của 123 Cổ đông, tương ứng với 79.901.183 cổ phần, chiếm 98,16% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đã thảo luận và thông qua các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Chấp thuận Báo cáo tình hình hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2023 gồm các chỉ tiêu chính sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Diện tích cao su	Ha	4.323,10	4.340,44	100,40
	- Cao su kinh doanh	Ha	3.921,33	3.938,67	100,44
	- Cao su KTCB	Ha	401,77	401,77	100,00

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
2	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	5.900	5.918	100,30
3	Năng suất	Tấn/ha	1,50	1,50	100,00
4	Thu mua	Tấn	1.000	1.130	113,00
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	320	316,52	98,91
	+DT mủ cao su	Tỷ đồng	240	246,21	102,59
6	Giá bán bình quân	Triệu đồng	37	33,24	89,85
7	Tổng lợi nhuận	Tỷ đồng	40	67,21	168,02
8	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	25	34,71	138,85
9	Lao động bình quân	Người	1.221	1.099,50	90,04
10	Tiền lương bình quân	đồng	7.500.000	7.693.883	102,59
11	Thu nhập bình quân	đồng	8.000.000	8.761.195	109,51

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị.

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUS) với Tổng Tài sản là 1.032.062.560.433 đồng; tổng nợ phải trả 218.100.640.433 đồng và vốn Chủ sở hữu là 813.961.920 đồng theo tờ trình số 02/TTr - HĐQT ngày 25/4/2024 của Hội đồng quản trị.

Một số chỉ tiêu chính:

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2023	01/01/2023
I. Tổng tài sản	270-BCĐKT	1.032.062.560.433	1.002.920.325.099
1. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	487.238.601.409	375.058.019.915
2. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	544.823.959.024	627.862.305.184
II. Tổng nguồn vốn	440-BCĐKT	1.032.062.560.433	1.002.920.325.099
1. Nợ phải trả	300-BCĐKT	218.100.640.433	188.958.405.099

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2023	01/01/2023
1.1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	203.938.991.997	177.331.102.717
Trong đó: Nợ quá hạn		0,00	0,00
1.2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	14.161.648.436	11.627.302.382
2. Vốn Chủ sở hữu	400-BCĐKT	813.961.920.000	813.961.920.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	410-BCĐKT	813.961.920.000	813.961.920.000
III. Kết quả kinh doanh		Năm 2023	Năm 2022
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	316.529.195.415	394.581.268.768
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	246.210.196.859	246.933.399.128
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	27.708.859.373	18.343.076.587
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	42.610.139.183	129.304.793.053
2. Tổng chi phí		249.317.487.527	347.100.097.081
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	67.211.707.888	47.481.171.687
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	55.612.488.460	39.194.118.121

100464
 NG TY
 PHÂN
 AO SU
 NG BÍ
 ANH-T.BV

Điều 5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2023 theo Tờ trình số 03/TTr -HĐQT ngày 25/4/2024 của Hội đồng quản trị như sau:

DVT: đồng

Các chỉ tiêu	Số tiền
1. Vốn điều lệ (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp ngày 10/10/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, gồm 81.396.192 cổ phần), trong đó:	813.961.920.000
a) Vốn Nhà nước (79.242.696 cổ phần, chiếm 97,354%):	792.426.960.000
b) Vốn Nhà đầu tư (2.153.496 cổ phần, chiếm 2,646%):	21.534.960.000

Các chỉ tiêu	Số tiền
2. Phân phối lợi nhuận còn lại sau thuế thu nhập doanh nghiệp (theo Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2023):	55.612.488.460
a) Quỹ khen thưởng và phúc lợi của người lao động (Trích 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Người lao động và trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện cao hơn lợi nhuận kế hoạch, theo khoản 1 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):	37.402.130.000
b) Quỹ thưởng của Người quản lý công ty (Trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty theo khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):	348.369.000
c) Trả cổ tức (theo Điều 135 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020, gồm:	17.861.989.460
- Trả cổ tức vốn Nhà nước nộp ngân sách tỉnh chiếm (79.242.696 cổ phần) 97,354%	17.389.415.475
- Trả cổ tức vốn Nhà đầu tư chiếm (2.153.496 cổ phần) 2,646%	472.573.985
e) Mức trả cổ tức:	219,44 đồng/cổ phần

Điều 6. Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Thông qua đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt theo Tờ trình số 04/TTr- HĐQT ngày 25/4/2024 của Hội đồng quản trị và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bè chọn công ty kiểm toán theo tờ trình, để Tổng giám đốc ký Hợp đồng kiểm toán với công ty kiểm toán.

Điều 7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 theo Tờ trình số 05/TTr -HĐQT ngày 25/4/2024 của Hội đồng quản trị với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Diện tích vườn cây kinh doanh	ha	4.071,02
2	Diện tích vườn cây KTCB	ha	256,89

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
3	Tổng Sản lượng mỏ khai thác	tấn	5.825
4	Tổng sản lượng chế biến tiểu điền	tấn	1.000
5	Sản lượng tiêu thụ	tấn	6.400
6	Giá bán bình quân	trđ/tấn	37
7	Giá thành bình quân đại điền	trđ/tấn	35
8	Tổng doanh thu	trđ	320.000
9	Lợi nhuận trước thuế	trđ	40.000
10	Tiền lương bình quân/người/tháng	trđ	7,5
11	Thu nhập bình quân/người/tháng	trđ	8
12	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn điều lệ	Hệ số	0,0491

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo và quyết định tất cả các vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Cao Sông Bé đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 8. Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 theo Tờ trình số 06/TTr- HĐQT ngày 25/4/2024 của Hội đồng quản trị như sau:

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm trong năm 2023 là: 2.786.955.289 đồng.

- Đề xuất Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 là: 2.795.520.000 đồng.

Điều 9. Thông qua Tờ trình chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn UPCOM sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) theo Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 25/4/2024.

Điều 10. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé biểu quyết thông qua (ngày 25/4/2024).

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động

của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Sông Bé.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- Cổ đông Cty;
- HĐQT, BKS;
- Website Cty
- Lưu VP.

**TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Đại Công Cần
CHỦ TỊCH HĐQT**

Số: 03/BC-HĐQT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023, KẾ HOẠCH NĂM 2024**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé được quy định tại Luật Doanh Nghiệp ngày 17/06/2020; và Điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé, HĐQT báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

I. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

1. Đánh giá của HĐQT về tình hình thực hiện Sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé là đơn vị kinh tế hoạt động trên lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông nghiệp; trồng, chăm sóc, khai thác thu mua, chế biến, xuất khẩu mủ cao su. Về cơ sở hoạt động, Công ty có 03 Nông trường quản lý tổng diện tích 5.343,02ha; 01 Nhà máy Chế biến mủ, 07 phòng nghiệp vụ hoạt động trên địa bàn các huyện, thị: Thị xã Chơn Thành, huyện Bù Đốp, huyện Bù Đăng, huyện Lộc Ninh. Sản phẩm chủ lực của Công ty: mủ cốm SVR 3L được sản xuất và kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn mủ cao su Việt Nam TCVN 3769:2016.

Năm 2023 là một năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp không ít khó khăn khi giá bán mủ cao su giảm mạnh, tình trạng thiếu lao động, thời tiết diễn biến thất thường, năng suất vườn cây không cao. Lực lượng lao động thường xuyên biến động, Lao động khai thác mủ cao su khó tuyển dụng do một số công nhân nghỉ việc sang làm các Công ty lân cận.

Những nhân tố trên đã tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người lao động. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo của HĐQT, sự điều hành của Ban Tổng Giám đốc cùng với sự nỗ lực và quyết tâm của tập thể CB.CNV người lao động toàn Công ty và được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh; các Sở, Ban ngành tỉnh, sự phối hợp của các huyện thị và chính quyền địa phương. HĐQT đã đề ra các Nghị quyết chỉ đạo, lãnh đạo cùng với sự linh hoạt của Ban điều hành và sự đồng lòng của CB.CNV. Công ty đã quyết tâm phấn đấu, nỗ lực hết mình vượt qua mọi khó khăn nhằm đảm bảo thực hiện có kết quả Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thông qua, phấn đấu hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn

Nhà nước, duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho cổ đông.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tăng/giảm so với KH%
Sản lượng chế biến đại điền	tấn	5.470	5.444	- 0,48
Sản lượng thu mua tiểu điền	tấn	1.000	1.130,52	+13,05
Tổng Sản lượng chế biến	tấn	6.470	6.575	+ 1,62
Sản lượng tiêu thụ	tấn	6.400	6.970	+8 ,90
Giá bán bình quân	trđ/tấn	37	33,24	-10,17
Tổng doanh thu	trđ	320.000	316.529	-1,09
Tổng lợi nhuận trước thuế	trđ	40.000	67.211	+ 68,02
Tổng lợi nhuận sau thuế (LNST)	trđ	32.000	55.612	+73,78
Tỷ suất LNST/Tổng Doanh thu	%	10	17,56	
Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	%		5,38	
Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	%		6,83	
Tỷ lệ chi trả cổ tức/mệnh giá	%	1,3	2,19	

Nhìn chung trong năm 2023 Công ty đã đạt và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Vốn và tài sản của Chủ sở hữu và các cổ đông được sử dụng hiệu quả, bảo toàn được vốn Nhà nước. Đồng thời, Công ty bảo đảm hài hòa lợi ích của các cổ đông và có phần phân phối cho người lao động thông qua các chính sách tiền lương và việc sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi. Ngoài ra Công ty luôn hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nộp ngân sách đối với nhà nước.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

2.1. Thông tin về các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 05 thành viên: 03 thành viên tham gia điều hành và 02 thành viên không điều hành.

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Thái Công cần	Chủ tịch HĐQT	Người đại diện 65% vốn nhà nước.
2	Nguyễn Đông Dân	TV HĐQT Tổng Giám đốc	Người đại diện 35% vốn Nhà nước

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
3	Nguyễn Trường Vỹ	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	Từ nhiệm ngày 07/11/2023
4	Huỳnh Quang Vĩnh	TV HĐQT Kế toán trưởng	Ngày 29/12/2023 kết thúc nhiệm kỳ không tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028
5	Nguyễn Thị Mỹ Phước	Thành viên HĐQT	
6	Trương Minh Hùng	Thành viên độc lập HĐQT	Bỏ nhiệm 29/12/2023

Những thay đổi trong Hội đồng quản trị: Ngày 07/11/2023 Ông Nguyễn Trường Vỹ - thành viên Hội đồng quản trị - P Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé có đơn từ nhiệm không tiếp tục tham gia HĐQT. Lý do đến nhận công tác tại Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước (Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của UBND tỉnh).

Ngày 29/12/2023 Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới 2023-2028: Ông Huỳnh Quang Vĩnh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 không tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028. Tại Đại hội bất thường ngày 29/12/2023 cơ cấu HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 gồm có 5 thành viên, Đại hội đã bầu 04 thành viên khuyết 01 thành viên.

2.2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị thực hiện nghiêm túc quản trị Công ty theo đúng các quy định về Quản trị Công ty áp dụng cho công ty đại chúng. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên HĐQT theo đúng Điều lệ, quy chế Quản trị Công ty. Quy chế hoạt động của HĐQT và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực, khách quan. Từng thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị hoạt động Công ty theo đúng định hướng phát triển, hành động vì lợi ích cổ đông, người lao động vì sự phát triển bền vững của Công ty.

Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị đã họp 50 phiên với sự có mặt đầy đủ của các thành viên, HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

- Thống nhất chủ trương thanh lý vườn cây Keo lai tại Nông trường: Lộc Thạnh và Bù Đốp; Trồng tái canh năm 2023 diện tích vườn cây cao su nông trường Nghĩa Trung.

- Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Thống nhất trình Chủ sở hữu trước khi thông qua Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022; Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.
- Kế hoạch bón phân cho vườn cây cao su kinh doanh năm 2023.
- Thống nhất ngưng trực tiếp khai thác mỏ chuyên qua nhượng quyền khai thác mỏ diện tích vườn cây cao su năm 2011 (khoảng 40,45 ha) TK 99 nông trường Lộc Thạnh.
- Thuận chủ trương thanh lý 107,53 ha cao su già cỗi tại khu vực Nha Bích thuộc nông trường Nghĩa Trung.
- Thuận chủ trương Hợp tác kinh doanh (BCC) với Công ty TNHH BIOMASS CMC, Sản xuất và cung cấp nguyên liệu dăm củi tận dụng từ những phụ phẩm của ngành sản xuất nông lâm nghiệp trên diện tích đất tại nông trường Nghĩa.
- Thuận chủ trương thanh lý 27 ha cao su già cỗi tại khu vực Nha Bích thuộc nông trường Nghĩa Trung.
- Chủ trương trồng Keo lai trên diện tích đất trống trong vườn cây Giá tỵ tại khu vực Nha Bích thuộc Nông trường Nghĩa Trung.
- Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.
- Thống nhất thanh lý tài sản cố định sử dụng đã lâu công nghệ và kỹ thuật lạc hậu, hiệu suất sử dụng thấp không còn sử dụng được.
- Xử lý khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé đã chuyển cho công ty cổ phần BOT QL13 An Lộc Hoa Lư để thực hiện dự án nâng cấp mở rộng đường quốc lộ 13 đoạn An Lộc Hoa Lư.
- Các quyết định quan trọng khác về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tại các buổi họp từng thành viên HĐQT đã báo cáo, đóng góp theo nhiệm vụ riêng từng lĩnh vực được phân công trong HĐQT và nhiệm vụ chung trong việc tham gia lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh. HĐQT đã có những ý kiến thiết thực, thẳng thắn góp ý, đưa ra những nhận xét ưu điểm và hạn chế, đồng thời định hướng để lãnh đạo tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Các vấn đề chỉ đạo và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều được các thành viên HĐQT bàn bạc công khai, dân chủ, trách nhiệm và được biểu quyết thông qua tại cuộc họp.

2.3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

+ HĐQT chưa thành lập các tiểu ban, tuy nhiên thông qua các phòng ban nghiệp vụ chuyên môn và phân công cho các thành viên HĐQT chịu trách nhiệm các phần việc trong theo dõi, quản lý, điều hành và báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công.

+ Tổ chức họp HĐQT đúng quy định; kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT; chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

+ Các thành viên HĐQT nghiêm túc, trách nhiệm tham gia ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; phối hợp thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần hoàn thành Nghị quyết ĐHCĐ.

2.4. Hoạt động giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý:

Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc của Công ty.

Trong năm mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty gặp không ít khó khăn do giá mủ cao su giảm sâu, nhưng Ban Tổng Giám đốc đã triển khai, thực hiện tốt các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty đạt kết quả tốt.

Ban Tổng giám đốc định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý để đánh giá kết quả triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh được giao. Tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh đều đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong năm, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và đột xuất.

Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành vì vậy kết quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận năm 2023 của Công ty đều đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2.5. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Tiền lương, thù lao năm 2023 của HĐQT, Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (04/2023) phê duyệt, đảm bảo các quy định pháp luật về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với HĐQT, Ban kiểm soát Công ty.

S T T	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng	Ghi chú
1	Thái Công cần	Chủ tịch HĐQT	428.482.000	
2	Nguyễn Đông Dân	TV HĐQT - Tổng Giám đốc	388.482.000	
3	Nguyễn Trường Vỹ	TV HĐQT- P. Tổng Giám đốc	216.416.364	

S T T	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng	Ghi chú
4	Huỳnh Quang Vĩnh	Kế toán trưởng	359.482.000	
5	Nguyễn Thị Mỹ Phước	Thành viên HĐQT	359.482.000	
6	Trần Thị Ngọc Liên	Trưởng Ban KS	356.482.000	
7	Nguyễn Thị Phương	TV BKS	0	
8	Từ Xuân Lâm	TV BKS	0	

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2024, trước tình hình khó khăn chung của ngành cao su cùng với những điều kiện thuận lợi, khó khăn và những vấn đề tồn tại của riêng Công ty. Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục định hướng cho sự phát triển của Công ty, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo lợi ích cao nhất của các cổ đông.

Hội đồng Quản trị thực hiện nghiêm túc công việc quản trị Công ty theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực; luôn hành động vì quyền lợi của công ty và các cổ đông công ty.

Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu SXKD Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; Tập trung mọi nguồn lực hiện có xây dựng đơn vị ổn định bền vững và ngày càng phát triển, tăng hiệu suất công tác, sản xuất, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Quản lý, chăm sóc, bảo vệ diện tích cao su: 4.327,9ha, trong đó: diện tích vườn cây cao su kinh doanh 4.071,02 ha; diện tích vườn cây cao su Kiến thiết cơ bản 256,89ha. Tăng cường quản lý kỹ thuật vườn cây khai thác, bố trí công nhân các tổ sản xuất phù hợp với từng tình hình vườn cây hiện có, đảm bảo quản lý tốt vườn cây. Duy trì tốt hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO

Tập trung công tác tuyển dụng lao động phục vụ khai thác cao su. Tăng cường các chính sách phúc lợi mới để giữ chân lao động, thực hiện tốt đào tạo tay nghề cho lao động khai thác nhằm đáp ứng nhu cầu công khai khai thác trong năm năm 2024 và những năm tiếp theo.

Tiếp tục hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục pháp lý để sớm triển khai đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của Công ty giai đoạn 2020-2025:

+ *Mỏ đá (ở Bù Đốp)*: Khai thác đá xây dựng khoảng 13,7ha tại Bù Đốp (đang thực hiện các thủ tục đề cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trình cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh bổ sung quy hoạch khai thác khoáng sản theo quy định) (dự

án mỏ đá ở Bù Đốp; Dự án xây dựng trại chăn nuôi Heo ở Nông trường Nghĩa Trung theo đúng định hướng và kế hoạch phát triển của Công ty phù hợp với quy hoạch phát triển chung của tỉnh Bình Phước.

+ *Dự án Trại trại Chăn nuôi Heo tại NT Nghĩa Trung (15,75 ha)*: đã phê duyệt dự án đầu tư; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; ký hợp đồng các gói thầu tư vấn thiết kế bản vẽ thi công; đã thẩm định bản vẽ thiết kế thi công và dự toán. Tuy nhiên vị trí thực hiện trại chăn nuôi heo nằm trong quy hoạch thăm dò khai thác quặng bôxít, nên Công ty tạm dừng triển khai các bước tiếp theo và đang chờ ý kiến chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền về chủ trương cho tiếp tục triển khai dự án.

+ *Dự án Khu dân cư và Thương mại Minh Lập (17 ha)*: Đã nhận tiền hỗ trợ đền bù tài sản, đang thực hiện thủ tục bán đấu giá thanh lý tài sản để bàn giao mặt bằng, các cơ quan tỉnh đang thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất.

Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty tăng cường công tác quản lý, giám sát có ý kiến kịp thời hạn chế rủi ro có thể xảy ra. Bảo toàn và phát triển vốn góp.

Thực hiện nghiêm túc công việc quản trị Công ty theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- UBCK NN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Chái Công Kiên

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé là đơn vị kinh tế hoạt động trên lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông nghiệp; trồng, chăm sóc, khai thác thu mua, chế biến, xuất khẩu mủ cao su. Về cơ sở hoạt động, Công ty có 03 Nông trường quản lý tổng diện tích 5.343,02ha; 01 Nhà máy Chế biến mủ, 07 phòng nghiệp vụ hoạt động trên địa bàn các huyện, thị: Thị xã Chơn Thành, huyện Bù Đốp, huyện Bù Đăng, huyện Lộc Ninh, huyện Đồng Phú. Sản phẩm chủ lực của Công ty: mủ cốm SVR 3L được sản xuất và kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn mủ cao su Việt Nam TCVN 3769:2016.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tổng hợp các chỉ tiêu chủ yếu:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Diện tích cao su	Ha	4.323,10	4.340,44	100,40
	- Cao su kinh doanh	Ha	3.921,33	3.938,67	100,44
	- Cao su KTCB	Ha	401,77	401,77	100,00
2	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	5.900	5.918	100,30
3	Năng suất	Tấn/ha	1,50	1,50	100,00
4	Thu mua	Tấn	1.000	1.130	113,00
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	320	316,52	98,91
	+DT mủ cao su	Tỷ đồng	240	246,21	102,59
6	Giá bán bình quân	Triệu đồng	37	33,24	89,85
7	Tổng lợi nhuận	Tỷ đồng	40	67,21	168,02

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
8	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	25	34,71	138,85
9	Lao động bình quân	Người	1.221	1.099,50	90,04
10	Tiền lương bình quân	đồng	7.500.000	7.693.883	102,59
11	Thu nhập bình quân	đồng	8.000.000	8.761.195	109,51

2. Khai thác, thu mua, chế biến, kinh doanh mủ cao su

Hoạt động chế biến, kiểm nghiệm sản phẩm mủ SVR 3L thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật, quản lý theo chất lượng ISO 9001:2015, đảm bảo Mủ thành phẩm đạt tiêu chuẩn mủ cao su Việt Nam TCVN 3769 : 2016. Tổng sản lượng mủ khai thác đại điền: 5.918/5900 tấn, đạt 100,3%, sản lượng thu mua tiểu điền: 1.130 tấn/kế hoạch 1.000 tấn, đạt 113%.

3. Chăm sóc, khai thác mủ cao su và các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng

Vườn cây KD, KTCB được chăm sóc đúng theo quy trình kỹ thuật, bám sát đặc điểm cụ thể của từng vườn cây để vận dụng quy trình chăm sóc phù hợp. Diện tích rừng được quản lý, bảo vệ tốt, không để xảy ra cháy rừng; vườn cây keo lai, rừng giá tỵ được chăm sóc đúng quy trình, tiết kiệm. Tổng diện tích cao su 4.340,44; trong đó diện tích khai thác là 3.938,67ha; diện tích KTCB 401,77ha; diện tích rừng đầu nguồn và giá tỵ là 116,58ha; diện tích dự kiến giao cho dự án Becamex 134,53ha; diện tích chuyển đổi cây trồng khác (keo lai) 287,36ha; diện tích đất dự án trồng chuối CNC 269,92; diện tích khác 194,19ha. Năng suất bình quân đạt 1,50 tấn/ha, năng suất lao động đạt 6,97 tấn/người.

4. Tổ chức, bộ máy và nguồn nhân lực

Công tác quản lý lao động: tổng số lao động 1.107 người, trong đó lao động trực tiếp là 920 người (chiếm tỷ lệ 83,10%); 498 lao động nữ (chiếm 44,98%). Số tuyển dụng mới 295 lao động, giải quyết cho thôi việc theo nguyện vọng 263 lao động. Thực hiện tốt việc tham mưu cho Ban lãnh đạo trong công tác cán bộ: điều động 4 lượt cán bộ, nhân viên.

5. Công tác tài chính

- Tổng doanh thu và thu nhập khác: thực hiện 316,52 tỷ đồng so với kế hoạch 320,00 tỷ đồng đạt 98,91%. Trong đó: Doanh thu mủ cao su thực hiện 246,21 tỷ đồng so với kế hoạch 240,00 tỷ đồng đạt 102,59%; Doanh thu tài chính và thu nhập khác thực hiện 70,139 tỷ đồng so với kế hoạch 80,00 tỷ đồng đạt 87,67%.

Tổng lợi nhuận thực hiện 67,21 tỷ đồng so với kế hoạch 40,00 tỷ đồng đạt 168,02%.

- Thuế và các khoản đã nộp ngân sách thực hiện 34,71 tỷ đồng so với kế hoạch 25,00 tỷ đồng đạt 138,85%.

- Giá bán và giá thành mủ cao su: Giá bán bình quân mủ cao su SVR3L thực hiện 33,24 triệu đồng/tấn so với kế hoạch 37,00 triệu đồng/tấn đạt 89,85%; Giá thành bình quân mủ đại điền thực hiện 31,99 triệu đồng/tấn so với kế hoạch 35,00 triệu đồng/tấn đạt 91,42%; Giá thành bình quân mủ tiểu điền thực hiện 33,85 triệu đồng/tấn so với kế hoạch 37,00 triệu đồng/tấn đạt 91,51%.

5. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB) và quản lý dự án

5.1. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Thực hiện mua sắm phương tiện, máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất, chế biến mủ cao su; sửa chữa đường lô cao su, máy móc, thiết bị, nhà xưởng, nhà kho, nhà giao nhận mủ, nhà bảo vệ, nhà tập thể, nhà làm việc và các công trình phụ cho các đơn vị, văn phòng công ty (xây dựng mới 05 phòng tập thể Nông trường Lộc Thạnh).

5.2. Thực hiện các dự án

- *Mỏ đá (ở Bù Đốp):* Khai thác đá xây dựng khoảng 13,7ha tại Bù Đốp (đang thực hiện các thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trình cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh bổ sung quy hoạch khai thác khoáng sản theo quy định).

- *Dự án Trang trại Chăn nuôi Heo tại NT Nghĩa Trung (15,75 ha):* đã phê duyệt dự án đầu tư; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; ký hợp đồng các gói thầu tư vấn thiết kế bản vẽ thi công; đã thẩm định bản vẽ thiết kế thi công và dự toán. Tuy nhiên vị trí thực hiện trại chăn nuôi heo nằm trong quy hoạch thăm dò khai thác quặng bôxít, nên Công ty tạm dừng triển khai các bước tiếp theo và đang chờ ý kiến chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền về chủ trương cho tiếp tục triển khai dự án.

- *Dự án Khu dân cư và Thương mại Minh Lập (17 ha):* Đã nhận tiền hỗ trợ đền bù tài sản, đang thực hiện thủ tục bán đấu giá thanh lý tài sản để bàn giao mặt bằng, các cơ quan tỉnh đang thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất.

- *Đất NMCB Tham Rót:* Thực hiện thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại NMCB Tham Rót; sau khi được UBND tỉnh Bình Dương thuận chủ trương sắp xếp xử lý cơ sở nhà đất theo đúng trình tự, thủ tục về việc đổi tên Công ty Cổ phần trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (tên cũ Công ty TNHH) đúng theo quy định.

5.3. Trồng xen keo trên diện tích vườn cây kém phát triển (NT Lộc Thạnh) và trồng tái canh cây cao su tại NT Nghĩa Trung

- *Trồng xen keo lai:* Tổ chức lựa chọn nhà thầu trồng chăm sóc năm thứ nhất. Hiện nay Nhà thầu đã trồng xong, Công ty đã tổ chức nghiệm thu giai đoạn sau trồng dặm, tạm ứng đợt 1 theo hợp đồng.

- *Trồng tái canh cao su:* Tổ chức chào giá cạnh tranh lựa chọn nhà thầu trồng tái canh. Nhà thầu đã trồng xong, phối hợp với phòng KTNN theo dõi, đôn đốc nhà thầu thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký.

30010
CÔNG
CỔ PHẦN
CAO
SÔNG
LỘC THẠNH

5.4. Công tác quản lý đất đai: 23,38 ha rừng đầu nguồn Minh Thành đã có quyết định thu hồi và bàn giao cho UBND Phường Minh Thành quản lý, đã khôi phục mốc ranh, kiểm tra xác nhận ký biên bản giao nhận theo hiện trạng.

6. Công tác an toàn - vệ sinh lao động - PCCN

Trang bị bảo hộ lao động được cấp đầy đủ theo quy định với tổng số tiền 1 tỷ 135 triệu đồng. Tổng chi phí cho công tác bảo hiểm (xã hội, y tế, thất nghiệp): 19 tỷ 796 triệu đồng. Giải quyết chế độ ốm đau và thai sản với tổng số tiền 1 tỷ 272 triệu đồng. Bồi dưỡng bằng hiện vật cho lao động thường xuyên làm việc trong môi trường nguy hiểm, nặng nhọc, độc hại với tổng số tiền 2 tỷ 100 triệu đồng. Tổ chức khám sức khỏe cho 875 lao động với tổng số tiền: 204,980 triệu đồng. Trang bị thuốc sơ cấp cứu, vật tư y tế với tổng số tiền: 35,446 triệu đồng. Giải quyết tai nạn lao động với số tiền là 10,8 triệu đồng.

Thực hiện tốt công tác an toàn - vệ sinh lao động, phương tiện bảo vệ cá nhân theo danh mục bảo hộ lao động theo ngành nghề được cấp phát đầy đủ, Hồ sơ máy móc thiết bị cập nhật kịp thời, các hướng dẫn sử dụng máy móc thiết bị theo quy trình sản xuất đảm bảo an toàn được phổ biến rộng rãi đến người lao động. Môi trường làm việc thông thoáng, vệ sinh.

7. Công tác chăm lo đời sống người lao động

Tiền lương toàn công ty: Tổng quỹ lương 101,51 tỷ đồng, tiền lương bình quân là 7.693.883 đồng/người/tháng (đạt 102,59% so với Nghị quyết), thu nhập bình quân 8.761.195 đồng/người/tháng (đạt 109,51% so với Nghị quyết).

Người lao động tại Công ty khi đến tuổi hưu, ngoài việc nhận các khoản hưu trí từ BHXH, Công ty chi bổ sung thêm trợ cấp hưu trí tùy theo thời gian công tác tại Công ty. Các chế độ chính sách khác của người lao động đều được giải quyết kịp thời, đầy đủ.

8. Kết quả phong trào thi đua lao động sản xuất

Qua phong trào thi đua và thành tích đạt được, trong năm 2023 Công ty công nhận, đề nghị và được cấp trên xét khen thưởng cho các cá nhân và tập thể có thành tích như sau:

- Về đánh giá Mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Tổng số lao động tham gia đánh giá 1.103 lao động.

Kết quả: HTXS NV 186 người, HTTNV 237 người, HTNV 518 người, Không hoàn thành nhiệm vụ 162 người.

- Về xét Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

+ Về Cá nhân: Bằng khen 46 người, Giấy khen 176 người, LĐTT 201 người.

+ Về tập thể: LĐTT 24 tập thể, Giấy khen 02 tập thể.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2023 với tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, vườn cây kém phát triển, năng suất thấp; bên cạnh đó, lực lượng lao động thường xuyên biến động,

phải chịu áp lực cạnh tranh cao trong khâu tuyển dụng, giữ chân người lao động; tình hình công nhân nghỉ ốm đau, thai sản và nghỉ việc không lương có giảm nhưng vẫn còn nhiều nên có lúc ảnh hưởng đến tình hình thực hiện sản lượng của đơn vị, đồng thời ảnh hưởng không nhỏ đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh; các Sở, Ban ngành tỉnh, sự phối hợp của các huyện thị và chính quyền địa phương. Sự quan tâm hỗ trợ của các đơn vị bạn cùng các nhà cung cấp và các đơn vị khách hàng. Sự chỉ đạo của Đảng ủy, sự chủ động xây dựng các giải pháp của Hội đồng Quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng được sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ đơn vị, giữa Đảng với chính quyền, giữa các đơn vị trực thuộc, giữa các tổ chức đoàn thể và người lao động. Sự đoàn kết thống nhất của tập thể, lòng nhiệt tình, nhất trí, sáng tạo, tinh thần luôn cố gắng và khắc phục khó khăn của toàn thể người lao động... Công ty đã thực hiện hoàn thành và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đề ra như trên.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024

Năm 2024, trước tình hình khó khăn chung của ngành cao su cùng với những điều kiện thuận lợi, khó khăn và những vấn đề tồn tại của riêng Công ty, Công ty đã định hướng mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2024 như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Xây dựng Tổ chức Đảng, tổ chức chính quyền đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; các tổ chức đoàn thể đạt vững mạnh xuất sắc.

2. Thực hiện đạt kết quả các chỉ tiêu SXKD như sau:

- Tổng sản lượng mủ khai thác:	5.825 tấn
- Sản lượng thu mua tiểu điền:	1.000 tấn
- Giá bán mủ cao su bình quân mủ SVR3L:	37 triệu đồng/tấn
- Giá thành bình quân mủ đại điền:	35 triệu đồng/tấn
- Giá thành bình quân mủ tiểu điền:	37 triệu đồng/tấn
- Tổng doanh thu và thu nhập khác:	320 tỷ đồng
Trong đó: + Doanh thu từ bán mủ:	240 tỷ đồng
+ Doanh thu khác:	80 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận:	40 tỷ đồng
- Tổng thuế nộp ngân sách:	25 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân:	7.500.000 đồng/người/tháng
- Thu nhập bình quân:	8.000.000 đồng/người/tháng

3. Quản lý, chăm sóc, bảo vệ diện tích cao su: 4.327,91ha; trong đó: Diện tích vườn cây cao su kinh doanh 4.071,02ha; diện tích vườn cây cao su KTCB 256,89ha.

4. Triển khai các dự án:

4.1. *Dự án khai thác mỏ đá ở Bù Đốp*: tiếp tục phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bù Đốp, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ.

4.2. *Dự án xây dựng trại chăn nuôi Heo tại NT Nghĩa Trung (khoảng 15,75ha)*: Đang chờ ý kiến của UBND tỉnh thuận chủ trương cho tiếp tục triển khai thi công.

4.3. *Đất NMCB Tham Rót*: Chờ phúc đáp của tỉnh Bình Dương; phối hợp với các Sở ngành tỉnh Bình Phước, Bình Dương để thực hiện các thủ tục đổi tên Công ty trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất NMCB Tham Rót.

4.4. Nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng 50ha cao su NT Nghĩa Trung và 112,98ha keo lai NT Lộc Thạnh; bàn giao cho Nông trường Nghĩa Trung và Lộc Thạnh quản lý, bảo vệ, tiếp tục chăm sóc.

4.5. Trồng xen keo lai trong vườn cây cao su kém phát triển khoảng 86ha tại NT Lộc Thạnh.

V. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Phân công bảo vệ công tác trực gác phòng chống cháy ở kho hàng, nhà xưởng, Nhà máy chế biến; phòng chống cháy vườn cây.

- Quản lý, bảo vệ, chăm sóc tốt diện tích vườn cây cao su KTCB, vườn cây kinh doanh.

- Chi trả lương, thưởng, các chế độ bảo hiểm cho người lao động kịp thời và đúng quy định.

- Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp khác cho nhà nước đúng quy định.

- Đào tạo và tuyển dụng công nhân khai thác, đáp ứng kịp thời yêu cầu của các Nông trường, tránh bỏ trống vườn cây.

- Quan tâm tạo mọi điều kiện về sinh hoạt: ăn, ở tập thể, tiền lương đảm bảo kịp thời, tham gia đóng các loại bảo hiểm cho người lao động theo quy định.

- Tập trung khai thác mủ đại điền, tiếp tục duy trì thu mua mủ tiểu điền, sản xuất chế biến mủ 3L đạt tiêu chuẩn về chất lượng và số lượng theo như kế hoạch UBND tỉnh đã phê duyệt năm 2024.

- Bán hàng mủ SVR 3L theo kế hoạch bán hàng, bán mủ đông-mủ tạp chén tại kho các nông trường hàng tháng, đảm bảo chi trả lương, phụ cấp chế độ cho người lao động đúng quy định.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, sửa chữa đường lô, đường nội bộ (Tập trung cho các tuyến đường phục vụ công nhân và xe vận chuyển mủ) theo nhu cầu thực tế, phục vụ sản xuất kinh doanh tại các nông trường.

- Luôn duy trì áp dụng hệ thống ISO 9001: 2015 và hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025: 2017 đối với sản phẩm mủ SVR 3L.

- Tiếp tục theo dõi và triển khai thực hiện một số công việc khác theo chỉ đạo của UBND tỉnh trong năm 2024.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Công ty. Năm 2024 dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức, song với tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm, sự quyết tâm của toàn thể CB.CNV-LĐ Công ty quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ được cấp trên giao trong năm 2024./.

Kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- UBCK NN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT

TỔNG GIÁM ĐỐC



CÔNG TY
CỔ PHẦN
CAO SU
SÔNG BÉ

M.S.D.N: 3800100464-C.T.C.A
TY. CHON THANH-T. BINH PHUOC

Nguyễn Đông Dân

UUC * a

CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02/TTr-HĐQT

Chơn Thành, ngày 25 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 Của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào luật chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 04/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUS).

Căn cứ Công văn số 1246/ UBND-TH ngày 05/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Thực hiện điểm b khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và điểm b khoản 2 Điều 22 Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền " thông qua Báo cáo tài chính hằng năm ".

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, gồm:

- Bảng cân đối kế toán - Mẫu số B01-DN.
- Báo cáo kết quả kinh doanh - Mẫu số B02-DN.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu số B03-DN.
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính - Mẫu số B09-DN.

(Kèm theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán)

2. Một số chỉ tiêu chính của Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán:

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2023	01/01/2023
I. Tổng tài sản	270-BCĐKT	1.032.062.560.433	1.002.920.325.099
1. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	487.238.601.409	375.058.019.915
2. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	544.823.959.024	627.862.305.184
II. Tổng nguồn vốn	440-BCĐKT	1.032.062.560.433	1.002.920.325.099
1. Nợ phải trả	300-BCĐKT	218.100.640.433	188.958.405.099
1.1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	203.938.991.997	177.331.102.717
Trong đó: Nợ quá hạn		0,00	0,00
1.2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	14.161.648.436	11.627.302.382
2. Vốn Chủ sở hữu	400-BCĐKT	813.961.920.000	813.961.920.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	410-BCĐKT	813.961.920.000	813.961.920.000
III. Kết quả kinh doanh		Năm 2023	Năm 2022
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	316.529.195.415	394.581.268.768
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	246.210.196.859	246.933.399.128
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	27.708.859.373	18.343.076.587
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	42.610.139.183	129.304.793.053
2. Tổng chi phí		249.317.487.527	347.100.097.081
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	67.211.707.888	47.481.171.687
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	55.612.488.460	39.194.118.121

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Chái Công Dân

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ**

Số: .03./TTr -HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chơn Thành, ngày 25 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 04/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Căn cứ Công văn số 1246/UBND-TH ngày 05/4/2024 của UBND tỉnh về việc cho ý kiến phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Thực hiện điểm e khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và điểm e khoản 2 Điều 22 Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền "Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức đối với mỗi cổ phần hằng năm".

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé như sau:

Đơn vị tính: đồng

Các chỉ tiêu	Số tiền
1. Vốn điều lệ (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp ngày 10/10/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, gồm 81.396.192 cổ phần), trong đó:	813.961.920.000
a) Vốn Nhà nước (79.242.696 cổ phần, chiếm 97,354%):	792.426.960.000
b) Vốn Nhà đầu tư (2.153.496 cổ phần, chiếm 2,646%):	21.534.960.000
2. Phân phối lợi nhuận còn lại sau thuế thu nhập doanh nghiệp (theo Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2023):	55.612.488.460

Các chỉ tiêu	Số tiền
a) Quỹ khen thưởng và phúc lợi của người lao động (Trích 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Người lao động và trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện cao hơn lợi nhuận kế hoạch, theo khoản 1 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):	37.402.130.000
b) Quỹ thưởng của Người quản lý công ty (Trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty theo khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):	348.369.000
c) Trả cổ tức (theo Điều 135 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020, gồm:	17.861.989.460
- Trả cổ tức vốn Nhà nước nộp ngân sách tỉnh chiếm (79.242.696 cổ phần)	97,354% 17.389.415.475
- Trả cổ tức vốn Nhà đầu tư chiếm (2.153.496 cổ phần)	2,646% 472.573.985
e) Mức trả cổ tức:	219,44 đồng/cổ phần

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Thái Công Cần

CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ
Số Q4/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Chơn Thành, ngày 25 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024
của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 04/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Thực hiện điểm m khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và Điều 22 Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền "phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập".

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé như sau:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

- Địa chỉ: Số 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

- Mã số thuế: 0303128175.

- Điện thoại: 028 39990091; Fax: 028 39990090.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phái Công Cản

CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ

Số: 05. /TTr - HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chơn Thành, ngày 25 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024
của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 04/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Căn cứ Công văn số 175/UBND-TH ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh về việc ý kiến về kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Thực hiện điểm a khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và điểm a khoản 2 Điều 23 Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền thông qua "Kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty".

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
I. Sản lượng	x	x
1. Sản lượng sản xuất chủ yếu	x	x
a) Diện tích vườn cây cao su	ha	4.327,91
- Vườn cây cao su sản xuất kinh doanh	ha	4.071,02
- Chăm sóc vườn cây cao su kiến thiết cơ bản	ha	256,89



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
b) Sản lượng mũ cao su SVR3L		
- Mũ cao su SVR3L tồn kho đầu năm	tấn	666
- Tổng sản lượng mũ cao su SVR3L chế biến	tấn	6.535
Trong đó: Mũ thu mua tiểu điền	tấn	1.000
- Mũ cao su SVR3L Đại điền	tấn	<u>5.535</u>
- Mũ cao su SVR3L tồn kho cuối năm	tấn	801
2. Sản lượng sản phẩm tiêu thụ chủ yếu	tấn	6.400,00
a) Mũ cao su SVR3L bán trong nước	tấn	6.400,00
b) Mũ cao su SVR3L bán xuất khẩu	tấn	0,00
3. Giá thành đơn vị sản phẩm chủ yếu	x	x
a) Giá thành toàn bộ mũ SVR3L đại điền	đồng/tấn	35.000.000
b) Giá thành bình quân mũ tiểu điền	đồng/tấn	37.000.000
4. Giá bán các sản phẩm chủ yếu	x	x
a) Giá bán bình quân mũ SVR3L trong nước	đồng/tấn	37.000.000
b) Giá bán bình quân mũ SVR3L xuất khẩu	đồng/tấn	0
II. Kết quả kinh doanh	x	x
1. Tổng doanh thu	triệu đồng	320.000
a) Doanh thu mũ cao su	triệu đồng	240.000
b) Thu nhập hoạt động khác	triệu đồng	80.000
2. Tổng chi phí	triệu đồng	280.000
a) Chi phí mũ cao su	triệu đồng	232.000
b) Chi phí hoạt động khác	triệu đồng	48.000
3. Lãi trước thuế thu nhập doanh nghiệp	triệu đồng	40.000

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
a) Lãi kinh doanh mủ cao su	triệu đồng	8.000
b) Lãi hoạt động khác	triệu đồng	32.000
b) Lãi hoạt động khác	triệu đồng	32.000
4. Thuế và các khoản nộp ngân sách	triệu đồng	25.000
a) Thuế giá trị gia tăng	triệu đồng	5.690
b) Thuế thu nhập doanh nghiệp	triệu đồng	8.000
c) Các khoản thuế, phí phải nộp khác	triệu đồng	1.000
d) Cổ tức vốn nhà nước nộp ngân sách	triệu đồng	10.310
5. Vốn điều lệ	triệu đồng	813.962
6. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Thái Công Cần

CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ

Số: 06 /TTr -HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chơn Thành, ngày 25 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo về tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị và
Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 04/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Căn cứ Công văn số 966/UBND-KGVX ngày 18/3/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc tiếp nhận quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 và kế hoạch lao động, tiền lương năm 2024 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Thực hiện điểm k khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và Điều 22 Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền "Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của HĐQT, BKS".

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo về tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024, như sau:

1. Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2023

* Quỹ lương của người quản lý chuyên trách đại diện vốn nhà nước:

- Lợi nhuận 8,505 tỷ < 50 tỷ. Căn cứ khoản 1 điều 13 thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 mức tiền lương thực hiện bằng mức lương cơ bản.

+ Mức lương bình quân thực hiện :

$(36.000.000 * 2) / 2 = 36.000.000$ đồng.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 điều 15 thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, lợi nhuận thực hiện đạt 101,816% so với kế hoạch, Công ty chọn mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 3%:

$36.000.000 * 3\% = 1.080.000$ đồng.

- **Quỹ lương thực hiện: $(36.000.000 + 1.080.000) * 2 * 12 = 889.920.000$ đ (1)**

* Quỹ lương của người quản lý chuyên trách không đại diện vốn Nhà nước:



- Mức lương bình quân thực hiện: trên cơ sở cân đối với tiền lương người đại diện vốn nhà nước, xác định tiền lương cụ thể như sau :

+ Phó Tổng giám đốc : 32.000.000 đ/tháng.

+ Thành viên HĐQT : 32.000.000 đ/tháng.

+ Kế toán trưởng : 32.000.000 đ/tháng.

Mức lương bình quân thực hiện :

$(32.000.000 \times 3) / 3 = 32.000.000$ đồng.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 điều 15 thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, lợi nhuận thực hiện đạt 101,816% so với kế hoạch, Công ty chọn mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 3%:

$32.000.000 \times 3\% = 960.000$ đồng.

- **Quỹ lương thực hiện: $(32.000.000 + 960.000) \times 2,83 \times 12 = 1.119.321.000$ đ**

(2).

- **Quỹ thù lao:**

+ Mức lương bình quân của người quản lý Công ty chuyên trách :

$(36.000.000 \times 2 + 32.000.000 \times 2,83) / 4,83 = 33.656.315$ đồng/tháng.

+ Mức thù lao thực hiện : $33.656.315 \times 20\% = 6.731.263$ đồng/tháng.

Quỹ thù lao: $6.731.263 \times 2,83 \times 12 = 228.593.691$ đồng (3).

* *Quỹ lương của người quản lý chuyên trách không đại diện vốn Nhà nước (Trưởng Ban Kiểm soát), quỹ thù lao của Ban Kiểm soát:*

- Quỹ tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát:

+ Mức lương bình quân thực hiện: 32.000.000 đồng.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 điều 15 thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, lợi nhuận thực hiện đạt 101,816% so với kế hoạch, Công ty chọn mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 3%:

$32.000.000 \times 3\% = 960.000$ đồng.

Quỹ lương thực hiện của Trưởng Ban Kiểm soát:

$(32.000.000 + 960.000) \times 12 = 395.520.000$ đồng (4).

- Quỹ thù lao của Ban kiểm soát:

Mức thù lao bình quân thực hiện của kiểm soát viên kiêm nhiệm:

$32.000.000 \times 20\% = 6.400.000$ đồng

Quỹ thù lao của Ban kiểm soát: $6.400.000 \times 2 \times 12 = 153.600.000$ đồng (5).

* **Xác định Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý chuyên trách và BKS năm 2023: $(1) + (2) + (3) + (4) + (5) = 2.786.955.289$ đồng.**

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024:

2.1. Các chỉ tiêu xác định tiền lương bình quân:

* Kế hoạch:

- Tổng doanh thu: 320.000.000.000 đồng.

- Tổng sản phẩm: 5.865,67 tấn.
- Lao động thực tế sử dụng bình quân: 1.227 người.
- Số viên chức quản lý chuyên trách : 6 người.
- Trong đó:
- + Người đại diện vốn Nhà nước 2 người.
- + Không đại diện vốn Nhà nước 3 người.
- + Trưởng ban kiểm soát : 1 người.
- Lợi nhuận kế hoạch : 8.000.000.000 đồng.

2. Xác định quỹ lương kế hoạch năm 2024:

* Quỹ lương của người quản lý chuyên trách đại diện vốn Nhà nước:
 - Lợi nhuận 8 tỷ < 50 tỷ. Căn cứ khoản 1 điều 13 thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 chọn mức lương bình quân kế hoạch bằng mức lương cơ bản.

- Quỹ lương : $36.000.000 * 2 * 12 = 864.000.000$ đồng.

* Quỹ lương của người quản lý chuyên trách không đại diện vốn Nhà nước:
 - Mức lương bình quân kế hoạch : trên cơ sở cân đối với tiền lương người đại diện vốn nhà nước, xác định tiền lương cụ thể như sau : 32.000.000 đ.

- Quỹ lương : $32.000.000 * 3 * 12 = 1.152.000.000$ đồng.

* Quỹ thù lao của người quản lý Công ty chuyên trách kiêm nhiệm chức danh thành viên HĐQT:

- Mức lương bình quân kế hoạch của người quản lý Công ty chuyên trách : $(36.000.000 * 2 + 32.000.000 * 3) / 5 = 33.600.000$ đồng/tháng.

- Mức thù lao bình quân kế hoạch :

$33.600.000 * 20\% = 6.720.000$ đồng/tháng.

- **Quỹ thù lao : $6.720.000 * 3 * 12 = 241.920.000$ đồng.**

* Quỹ Lương, thù lao của Ban kiểm soát :

+ Mức lương bình quân kế hoạch của Trưởng ban Kiểm soát: 32.000.000 đồng/tháng.

- Mức lương bình quân kế hoạch của Trưởng ban Kiểm soát : 32.000.000 đồng/tháng.

Quỹ lương: $32.000.000 * 12 = 384.000.000$ đồng.

- Mức thù lao bình quân kế hoạch của kiểm soát viên kiêm nhiệm:

$32.000.000 * 20\% = 6.400.000$ đồng.

Quỹ thù lao của kiểm soát viên kiêm nhiệm:

$6.400.000 * 2 * 12 = 153.600.000$ đồng.

- **Quỹ tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát :**

$384.000.000 + 153.600.000 = 537.600.000$ đồng



*** Quỹ lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách và quỹ tiền lương, thù lao của ban Kiểm soát:**

$864.000.000 + 1.152.000.000 + 241.920.000 + 537.600.000 = 2.795.520.000 \text{ đ}$

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Công Cần

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ**

Số: 07/TT- HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Chon Thành, ngày 25 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn UPCOM sang
niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 26/11/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 04/7/2022 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé hiện đang đăng ký giao dịch tại sàn giao dịch UPCOM, mã chứng khoán SBR.

Trên cơ sở đánh giá các lợi ích của Công ty khi đăng ký niêm yết và giao dịch tại sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE), nhằm tăng tính thanh khoản của cổ phiếu, mang lại lợi ích cho cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua phương án chuyển sàn giao dịch cổ phiếu Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé (Mã chứng khoán: SBR) từ sàn đăng ký giao dịch UPCOM sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), cụ thể như sau:

1.1. Về việc chuyển sàn niêm yết

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé
- Mã chứng khoán: SBR
- Sàn giao dịch: UPCOM (thuộc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội)
- Sở giao dịch chứng khoán đăng ký niêm yết: Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: Toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành của Công ty tại thời điểm chuyển sàn
- Thời gian đăng ký niêm yết trên HOSE: Trong năm 2024-2025.

1.1. Về việc hủy đăng ký giao dịch trên UPCOM

- Số lượng cổ phiếu hủy giao dịch trên UPCOM để chuyển sang giao dịch tại HOSE: Toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành của Công ty tại thời điểm chuyển sàn.

- Mục đích hủy giao dịch: Chuyển sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai phương án chuyển sàn giao dịch cổ phiếu theo các nội dung như trên, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc:

- Thực hiện các thủ tục theo quy định với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE), Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) để hoàn tất việc chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu sang niêm yết trên HOSE;

- Điều chỉnh, bổ sung tài liệu theo yêu cầu của các cơ quan liên quan để hoàn tất việc chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu sang niêm yết trên HOSE phù hợp với quy định pháp luật;

- Quyết định thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông chuyển đăng ký giao dịch sang niêm yết;

- Lựa chọn và quyết định thời điểm đưa cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết sau khi hoàn tất các thủ tục theo quy định;

- Quyết định giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu niêm yết;

- Và các công việc khác liên quan để hoàn thiện thủ tục chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu sang niêm yết trên HOSE.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Thái Công Cần